

Cam Ranh, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ và biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-DSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: 442 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Phạm Thị B là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 94/UQ-QLN.21 ngày 18/01/2021 của Giám đốc phòng quản lý nợ và giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của Tổng giám đốc).

* Bị đơn: Bà Trần Thị Tr – sinh năm 1956 và ông Võ Thanh T – sinh năm 1952. Nơi cư trú: TDP LP, Phường CL, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Võ Thanh T ủy quyền cho bà Trần Thị Tr, theo giấy ủy quyền lập ngày 27/01/2021 được công chứng tại VPCC Trường An, số công chứng 828, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chậm nhất đến ngày 03/4/2021, bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ tính đến ngày 03/02/2021 là **114.086.713 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm mười ba đồng*), trong đó gồm vốn gốc 97.730.000 đồng, lãi trong hạn 6.446.498 đồng, lãi quá hạn 9.422.675 đồng, phạt chậm trả lãi 487.540 đồng và tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày trả hết nợ.

2.2 Trong trường hợp đến ngày 03/4/2021 bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu tại mục 2.1 của

quyết định này thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (trên đất có nhà cấp 4, tường gạch, mái tole, diện tích xây dựng 82.1m² theo bản sơ đồ thửa đất đính kèm) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T.

2.3 Thứ tự trả nợ nêu tại mục 2.1 như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

2.4 Ngân hàng TMCP A trả lại cho bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN341740, vào sổ cấp GCN số: CH10253 do UBND thành phố C cấp ngày 07/8/2015 trong trường hợp số nợ nêu tại Mục 2.1 được trả hết mà không phải xử lý tài sản thế chấp.

2.5 Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T phải hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.830.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng*).

2.5 Về án phí: bà Trần Thị Tr và ông Võ Thanh T chịu toàn bộ án phí của vụ án, tuy nhiên, bà Tr và ông T được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không phải nộp tiền án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A là 2.618.000 đồng (*bằng chữ: hai triệu, sáu trăm mười tám ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000856 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định chung:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THA dân sự TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu